TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 26/10/2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Tám;
2. Bà Lò Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 26/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2023/TLST – HNGĐ ngày 11/7/2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXX - ST ngày 18/9/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐST - HPT ngày 29/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị L – Sinh năm 1979 "vắng mặt".

Địa chỉ: Bản B, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1977 "vắng mặt".

NĐKHKTT: Bản B, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/7/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Quàng Thị L (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Hương lấy nhau từ 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hương nghiện ma túy và cờ bạc, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, chúng tôi đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Sau đó anh Hương vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Đ B xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện nay đang chấp hành án tại đội 5, phân trại số 01, trại giam Nà Tấu, Cục C10, Bộ Công an.

Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh Hương không còn, nên tôi làm đơn này xin được đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hương.

2. Về con chung: Chị Loan khai vợ chồng có 02 con chung là Lò Văn Đức, sinh ngày 22/11/1997 và Lò Văn Khải, sinh ngày 27/3/2006. Chị Loan có nguyện vọng được nuôi cháu Khải, còn cháu Đức đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu anh Hương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lò Văn H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để viết bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

Tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân xác nhận của UBND xã T Y đã xác định: Hai người lấy nhau từ năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Đến tháng 02/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó hai vợ chồng sống không hạnh phúc và sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2016. Đến ngày 14/6/2022 thì anh Hương bị Công an bắt, sau đó Tòa án xét xử 01 năm 04 tháng tù.

Hai người có với nhau 02 con chung, chị Loan có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh Hương phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Loan phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Loan đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0005262 ngày 10/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét xử tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Quàng Thị L, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Loan xin ly hôn với anh Hương, anh Hương có hộ khẩu thường trú tại xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Loan và anh Hương lấy nhau năm 1996, không đăng ký kết hôn, đến năm 2023 thì chị Loan khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Loan và anh Hương lấy nhau không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa hai người là không hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Hương nghiện ma túy và cờ bạc, dẫn đến gia đình không hạnh phúc dẫn đến

hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Họ hàng hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Loan và anh Hương đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Loan xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Loan. Tuy nhiên, từ năm 1996 đến nay mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng chị Loan và anh Hương vẫn không đăng ký kết hôn, đến ngày 06/6/2023 chị Loan đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì: Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên áp dụng Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử không công nhận chị Quàng Thị L và anh Lò Văn H là vợ chồng.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là Lò Văn Đức, sinh ngày 22/11/1997 và Lò Văn Khải, sinh ngày 27/3/2006. Chị Loan có nguyện vọng được nuôi cháu Khải, còn cháu Đức đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu anh Hương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai của cháu Lò Văn Khải là có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh Hương mới chấp hành án xong và còn gặp khó khăn về kinh tế. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị Loan và giao cháu Khải cho chị Loan trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Loan không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6].Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Loan phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Loan đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0005262 ngày 10/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

[8]. Đối với việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng măt.

Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải

quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 1 Khoản 3 Điều 228/BLTTDS, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

- Áp dụng Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Tuyên xử: Không công nhận chị Quàng Thị L và anh Lò Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Loan và giao con chung là cháu Lò Văn Khải, sinh ngày 27/3/2006 cho chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chấp nhận yêu cầu của chị Loan về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về Tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Loan phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Loan đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0005262 ngày 10/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, chị Loan đã nộp đủ tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS;

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã T Y;
- Lưu,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Vũ Văn Tám	Lường Văn Lương	Lò Thị Thanh Bình